

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ: 10 Tân Trào - Phường Tân Phú - Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
 TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 5063
 Ngày 08 tháng 12 năm 2012

ĐẾN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 (Dạng đầy đủ)
 Quý IV và lũy kế năm 2012

MÃ SỐ B02-DN/HN
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	7.204.441.574.456	6.090.478.621.332	27.101.683.739.278	22.070.557.490.766
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.1	(148.977.460.793)	(115.420.630.702)	(540.109.559.314)	(443.128.597.657)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 + 03)	10	VI.1	7.055.464.113.663	5.975.057.990.630	26.561.574.179.964	21.627.428.893.109
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	(4.541.490.667.208)	(4.271.175.108.413)	(17.484.830.247.188)	(15.039.305.378.364)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 + 11)	20		2.513.973.446.455	1.703.882.882.217	9.076.743.932.776	6.588.123.514.745
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	109.861.554.615	172.242.493.993	475.238.586.049	680.232.453.133
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(31.852.159.999)	(41.651.813.404)	(51.171.129.415)	(246.429.909.362)
8. Chi phí bán hàng	24	VI.8	(700.241.293.692)	(546.106.699.921)	(2.345.789.341.875)	(1.811.914.247.629)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8	(137.810.756.736)	(136.732.256.371)	(525.197.269.346)	(459.431.997.199)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21+22) + (24+25)}	30		1.753.930.790.643	1.151.634.606.514	6.629.824.778.189	4.750.579.813.688
11. Thu nhập khác	31	VI.5	151.581.248.789	91.724.363.470	350.323.343.748	323.106.037.829
12. Chi phí khác	32	VI.6	(12.985.472.073)	(18.997.476.721)	(63.006.276.113)	(85.880.005.676)
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 + 32)	40		138.595.776.716	72.726.886.749	287.317.067.635	237.226.032.153



CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ: 10 Tân Trào - Phường Tân Phú - Quận 7- Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
14. Phần lãi / (lỗ) trong liên doanh			1.875.610.047	2.332.656.387	12.526.171.255	(8.813.950.770)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.894.402.177.406	1.226.694.149.650	6.929.668.017.079	4.978.991.895.071
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		(252.860.913.932)	(188.651.530.127)	(1.137.571.835.560)	(778.588.561.106)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		6.406.536.953	3.989.219.429	27.358.535.564	17.778.374.972
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 + 51 + 52)	60		1.647.947.800.427	1.042.031.838.952	5.819.454.717.083	4.218.181.708.937
Phân bổ cho :						
Cổ đông thiểu số			-	-	-	-
Cổ đông của Công ty			1.647.947.800.427	1.042.031.838.952	5.819.454.717.083	4.218.181.708.937
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	1.977	1.249	6.981	5.145

Lập ngày 31 tháng 01 năm 2013,

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc điều hành Tài chính

Tổng Giám đốc

Nguyễn Đức Diệu Thơ

Lê Thành Liêm

Ngô Thị Thu Trang

Mai Kiều Liên